

## CHƯƠNG IV: SINH SẢN

### BÀI 41, 42: SINH SẢN Ở THỰC VẬT

#### I. Khái niệm chung về sinh sản :

##### 1. Khái niệm:

Sinh sản là quá trình tạo ra những cá thể mới bảo đảm sự phát triển liên tục của loài.

##### 2. Các kiểu sinh sản:

- Sinh sản vô tính
- Sinh sản hữu tính

#### II. Sinh sản vô tính ở thực vật:

##### 1. Khái niệm sinh sản vô tính:

Là hình thức sinh sản không có sự hợp nhất của giao tử đực và giao tử cái, con sinh ra giống nhau và giống mẹ

\* Cơ chế chung: Quá trình nguyên phân.

##### 2. Các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật:

- a. Sinh sản bào tử
- b. Sinh sản sinh dưỡng

##### 3. Phương pháp nhân giống vô tính:

- a. Ghép cành và ghép chồi
- b. Chiết cành và giâm cành
- c. Nuôi cấy mô tế bào

##### 4. Vai trò của sinh sản vô tính đối với đời sống thực vật và con người:

- a. **Đối với đời sống thực vật:** Giúp cho sự tồn tại và phát triển của loài.
- b. **Đối với con người:** Giúp nhân nhanh giống, tạo giống mới cho năng suất cao.

#### III. Khái niệm sinh sản hữu tính ở thực vật :

##### 1. Khái niệm:

Sinh sản hữu tính (SSHT) là hình thức sinh sản có sự hợp nhất của giao tử đực và giao tử cái thông qua sự thụ tinh tạo thành hợp tử.

##### 2. Đặc trưng của SSHT:

- Có sự hợp nhất của giao tử đực và giao tử cái, luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp hai bộ gen.
- SSHT luôn gắn liền với giảm phân tạo giao tử.
- SSHT ưu việt hơn so với sinh sản vô tính vì tạo ra đa dạng di truyền nên:
- + Tăng khả năng thích nghi của thế hệ sau đối với môi trường sống luôn biến đổi.
- + Cung cấp nguyên liệu phong phú cho chọn lọc tự nhiên, tiến hóa, chọn giống.

#### IV. Sinh sản ở thực vật có hoa:

##### 1. Cơ quan SSHT của thực vật có hoa: là hoa.

Cấu tạo hoa (*khuyến khích học sinh tự đọc*)

##### 2. Quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi:

###### a, Quá trình hình thành hạt phấn (thể giao tử đực):

- Mỗi tế bào (TB) mẹ hạt phấn(2n) trong bao phấn giảm phân tạo 4 tế bào con(n)(Bào tử đực).
- 4 tế bào con(n) nguyên phân một lần tạo 4 hạt phấn. Mỗi hạt phấn gồm 2 tế bào, TB bé là tế bào sinh sản(n), TB lớn là tế bào ống phấn(n).

###### b, Quá trình hình thành túi phôi (thể giao tử cái):

- Mỗi tế bào mẹ (2n) trong bầu nhụy giảm phân tạo 4 tế bào con(n) xếp chồng lên nhau.
- 3 tế bào con xếp phía dưới tiêu biến, chỉ còn lại 1 đại bào tử, Sau đó đại bào tử nguyên phân 3 lần tạo túi phôi 8 nhân (TB) gồm: 2 TB kèm (n), 3 TB đối cực (n), 1 TB trứng (n), 1 TB cực (2n) do 2 nhân kết hợp lại.

##### 3. Quá trình thụ phấn và thụ tinh: *chỉ giới thiệu (SGK)*

##### 4. Quá trình hình thành quả, hạt : *chỉ giới thiệu (SGK)*